TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Huy

Bà Cam Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Mã Văn S, sinh ngày 17/02/1961 tại xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 11, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Mã Văn V và bà Triệu Thị V1; vợ Lý Thị T2 và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 1991 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội xâm phạm tính mạng của người khác trong khi thi hành công vụ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Mạc Thị T, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn K, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Tài H – Luật sư Văn Phòng luật sư N – Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Mã Văn T1, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn K, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Lý Thị T2, sinh năm 1965. Trú tại: Số 11, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mã Văn K, sinh năm 1986. Có mặt.

2. Chị Mã Thị Thanh T2, sinh năm 2005. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Mã Thị Thanh T2*: Bà Hoàng Thị T3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/7/2019, Mã Văn S đi từ nhà mang theo 02 bao tải dứa, 01 chiếc nải đến nhà anh trai là Mã Văn V2 hỏi mượn 01 con dao quắm, tra cán gỗ, sau đó đi lên rừng hồi K thuộc thôn K, xã X, huyện V để phát cây và hái hoa hồi. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi lên đến rừng hồi, Mã Văn S thấy anh Mã Văn K (con trai của ông Mã Văn V2) đang trèo trên cây hái hoa hồi, bà Mạc Thị T đang đứng dưới đất hái hoa hồi. Do có mâu thuẫn từ trước nên bà Mạc Thị T chửi Mã Văn S, không cho Mã Văn S hái hoa hồi. Mã Văn S tiến đến gần bà Mạc Thị T và nói *"rừng hồi là của chung, mọi người đều được hái"*. Lúc này, Mã Văn S nhìn thấy cạnh bà Mạc Thị T có một chiếc đòn gánh bằng tre, nghĩ chiếc đòn gánh đó là của mình mượn của ông Mã Văn V2 bị mất ngày 19/7/2019, nên Mã Văn S để con dao đang cầm trên tay xuống đất, tiến đến chỗ bà Mạc Thị T cầm lấy một đầu chiếc đòn gánh và giằng co với bà Mạc Thị T, thì chị Mã Thị Thanh T2 vào can ngăn. Mã Văn S gạt chị Mã Thị Thanh T2 ra và giật được chiếc đòn từ tay bà Mạc Thị T rồi vứt vào bụi rậm. Lúc này, bà Mạc Thị T cầm một cây gậy bằng tre dùng để móc, hái hồi đánh về phía Mã Văn S nhưng không trúng, bà Mạc Thị T tiếp tục tiến đến đánh Mã Văn S, Mã Văn S lùi lại phía sau và cầm lấy con dao quắm để trên mặt đất, đứng cách bà Mạc Thị T khoảng 02m, Mã Văn S dùng dao khua gạt ngang qua lại nhiều lần về phía trước mặt bà Mạc Thị T thì một nhát dao trúng vào mu bàn tay phải của bà Mạc Thị T gây thương tích. Thấy vậy, Mã Văn S dừng lại, chị Mã Thị Thanh T2 chạy đến giúp sơ cứu cho bà Mạc Thị T và gọi điện báo chính quyền địa phương đến lập biên bản sự việc. Sau khi lập biên bản xong, Mã Văn S cầm con dao quắm đi về trả cho ông Mã Văn V2. Bà Mạc Thị T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/2019/PYTT ngày 16/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Mạc Thị T như sau:

- Sẹo vùng mu bàn tay phải xuống đến mặt sau đốt gần ngón III, kẽ ngón III, IV và mặt trong đốt 2 ngón tay phải, tỷ lệ 04%;

- Gãy đốt 1 ngón III tay phải, tỷ lệ 01%;

- Gãy xương bàn tay ảnh hưởng chức năng bàn tay, ngón tay tỷ lệ 16%;

- Tổn thương nhánh thần kinh quay chi phối mu tay, ngón tay bàn tay phải, tỷ lệ 11%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Mạc Thị T cộng lùi hiện tại là: 29%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Bà Mạc Thị T trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 20/7/2019 giữa bà và ông Mã Văn S gặp nhau tại đồi K thì xảy ra tranh cãi, nguyên nhân do bà không đồng ý cho ông Mã Văn S hái hoa hồi ở vị trí mà bà đã có công trồng, chăm sóc và quản lý. Trong quá trình sô sát với ông Mã Văn S bà bị ông Mã Văn S dùng dao quắm gây thương tích ở mu bàn tay phải, qua giám định bà bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 29%. Sau khi bị ông Mã Văn S gây thương tích bà phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V, Bệnh viện đã khoa tỉnh Lạng Sơn và Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn hiện nay tay phải của bà vẫn chưa cử động được. Việc ông Mã Văn S gây thương tích cho bà bản thân bà không có lỗi vì ông Mã Văn S là người dùng đòn gánh đánh bà trước, bà chỉ dùng cây để tự vệ chứ không đánh ông Mã Văn S. Tại phiên tòa bà yêu cầu ông Mã Văn S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà với số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo Mã Văn S về tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn S phạm tội cố ý gây thương tích.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) đòn gánh bằng tre dài 147cm, bản rộng nhất 7,5cm, bản hẹp nhất 4,5cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 112cm, một đầu có cành dài 13cm tạo thành móc, đầu còn lại có chu vi 5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại 50.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là thiếu sót, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 42 tháng tù mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản ảnh thương tích và kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Mã Văn S đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Mạc Thị T, hậu quả làm bà Mạc Thị T bị tổn thương cơ thể là 29%. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mã Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Mã Văn S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã có một tiền án, mặc dù được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để bồi thường khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận được về vấn đề bồi thường thiệt hại cho bị hại. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại, do trước đó bị hại đã chửi bị cáo, sau khi bị cáo giằng được chiếc đòn thì bị hại đã dùng cây đánh lại bị cáo, dẫn đến việc bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên cần công nhận sự thỏa thuận này giữa

bị cáo và bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại 50.000.000 đồng.

[9] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bà Mạc Thị T cho rằng bị cáo sau khi giật được chiếc đòn gánh đã dùng đòn gánh đánh vào lưng của bà, sau đó bà mới dùng cây đánh lại bị cáo để tự vệ. Nhưng khi cơ quan chuyên môn khám thương tích cho bà Mạc Thị T thì không có dấu vết thể hiện trên lưng của bà Mạc Thị T. Do đó không có căn cứ để xác định bị cáo dùng chiếc đòn gánh đánh bà Mạc Thị T.

[11] Đối với lời khai của bị cáo cho rằng bà Mạc Thị T dùng một chiếc cây không có móc để đánh bị cáo chứ không phải chiếc cây có móc như bà Mạc Thị T khai. Xét thấy, vấn đề này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) đòn gánh bằng tre dài 147cm, bản rộng nhất 7,5cm, bản hẹp nhất 4,5cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 112cm, một đầu có cành dài 13cm tạo thành móc, đầu còn lại có chu vi 5cm.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mã Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Mạc Thị T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001356 ngày 11/11/2019. Sau khi khấu trừ bị cáo còn phải bồi thường 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) đòn gánh bằng tre dài 147cm, bản rộng nhất 7,5cm, bản hẹp nhất 4,5cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 112cm, một đầu có cành dài 13cm tạo thành móc, đầu còn lại có chu vi 5cm.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2019)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Mã Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-……
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy